

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 181/2019/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Mê Linh, ngày 16 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Q, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội

*** Bị đơn: Anh Ngô Văn K**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Q, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/1995 ngày 18/3/1995 tại UBND xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phú.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh K đều xác nhận có 02 con chung là Ngô Thị T, sinh ngày 12/02/1996 và Ngô Văn M, sinh ngày 24/11/2010.

Chị H và anh K thống nhất con Ngô Thị T đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Ngô Văn M sau ly hôn cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành (nếu không có sự thay đổi khác). Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh K vì chị H không yêu cầu.

Anh K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, công nợ: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu anh K. Xác nhận chị Hằng đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí đã thu tại biên lai số 0009170 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND thị trấn Quang Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Mâu Thị Hải Vân